

# HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

## NGŨ VĂN 7 TỪ LÁY

### I. Các loại từ láy

#### Câu 1:

- Giống nhau:

- + Cả ba từ láy đăm đăm, mếu máo, liêu xiêu đều có sự hòa phối về âm thanh.
- + Đều do hai tiếng tạo thành.

- Khác nhau:

- + Đăm đăm – láy hoàn toàn
- + Mếu máo – láy phụ âm (m) (láy bộ phận)
- + Liêu xiêu – láy vần (iêu) (láy bộ phận)

**Câu 2:** Tìm thêm các từ láy cùng loại với các từ trên rồi điền vào bảng sau:

Láy toàn bộ		Đăm đăm,...
Láy bộ phận	Láy phụ âm đầu	Mếu máo,...
	Láy phần vần	Liêu xiêu,...

#### Câu 3:

Các từ bật bật, thắm thắm sai về nguyên tắc cấu tạo từ láy toàn bộ. Từ láy toàn bộ có trường hợp láy lại nguyên dạng âm gốc như đăm đăm, song cần lưu ý các trường hợp do sự hoà phối âm thanh nên tiếng láy có biến đổi thanh điệu, phụ âm cuối, chẳng hạn: đo trong đo đỏ, xôm trong xôm xốp, bần trong bần bật, thắm trong thắm thắm, ... Các từ này vẫn thuộc loại từ láy toàn bộ.

### II. Nghĩa của từ láy

#### Câu 1:

Các từ này được tạo thành dựa trên nguyên tắc mô phỏng âm thanh (còn gọi là từ láy tượng thanh): ha hả như tiếng cười, oa oa giống như âm thanh tiếng khóc của em bé, tích tắc giống như âm thanh quả lắc đồng hồ, gâu gâu giống như âm thanh của tiếng chó sủa.

### **Câu 2:**

- Các từ thuộc nhóm (1) đều có khuôn vần i. Âm thanh của khuôn vần này gợi ra những cái nhỏ vun, tương ứng với những sự vật, hiện tượng mà các từ lí nhí, li ti, ti hí,... biểu đạt.

- Các từ thuộc nhóm (2) có đặc điểm là:

+ Láy bộ phận phụ âm đầu, tiếng gốc đứng sau.

+ Các tiếng láy đều có chung vần âp, có thể hình dung mô hình cấu tạo loại từ này như sau: (x + âp) + xy; trong đó, x là phụ âm được láy lại, y là phần vần của tiếng gốc, âp là phần vần của tiếng láy.

+ Các từ thuộc nhóm này có chung đặc điểm ý nghĩa là: chỉ sự trạng thái chuyển động liên tục, hoặc sự thay đổi hình dạng của sự vật.

### **Câu 3:**

- Đặt câu với mỗi từ.

+ Tấm vải này rất mềm mại.

+ Quả cà chua này có màu đỏ đỏ.

Các từ láy: mềm mại, đỏ đỏ so với nghĩa từ gốc của chúng đỏ, mềm -> sắc thái của từ láy giảm nhẹ so với gốc đỏ đỏ và nhấn mạnh hơn mềm mại.



### III. Luyện tập

#### Câu 1:

Láy toàn bộ		Bần bật, thăm thẳm, chiêm chiêm, thêm thiếp,...
Láy bộ phận	Láy phụ âm đầu	Nức nở, tước tưới, rón rén, lặng lẽ, rục rờ, nháy nhót, ríu ran, nặng nề,...
	Láy phân vần	

#### Câu 2: Cấu tạo từ láy từ những tiếng gốc cho trước theo bảng sau:

Tiếng gốc	Từ láy
ló	Lấp ló, ...
Nhỏ	Nho nhỏ, nhỏ nhắn,...
Nhức	Nhức nhối, ...

Khác	Khang khác, ...
Thấp	Thâm thấp, ...
Chéch	Chênh chéch, ...
ách	Anh ách, ...

**Câu 3:** Từ thích hợp điền được bôi đậm trong đây "..."

- Bà mẹ "nhẹ nhàng" khuyên bảo con.
- Làm xong công việc nỏ thở phào "nhẹ nhõm" như trút được gánh nặng.
- Mọi người đều căm phẫn hành động "xấu xa" của tên phản bội.
- Bức tranh nó vẽ nguệch ngoạc "xấu xí".
- Chiếc lọ rơi xuống đất vỡ "tan tành".
- Giặc đến, dân làng "tan tác" mỗi người một nơi.

**Câu 4:**

- Cô giáo em có dáng người nhỏ nhắn.
- Anh Dũng nói năng nhỏ nhẹ như con gái.
- Mẹ chăm chút cho các con từ những cái nhỏ nhặt nhất.
- Bạn bè không nên nhỏ nhen với nhau.
- Cánh chim nhỏ nhoi giữa bầu trời cao rộng.

**Câu 5:** Tất cả đều là từ ghép, bởi vì mỗi tiếng trong từ đều có nghĩa, chúng chỉ lấy ở việc lặp phụ âm đầu.

**Câu 6:**

a. Nghĩa của các từ:

- chiêm: từ cổ, cũng có nghĩa là chùa.
- nê: từ cổ, có nghĩa là chán, con người ăn vào nhưng ko tiêu hóa được thức ăn.
- rót: rơi ra một vài giọt (còn sót lại, hỏng, không đổ) hoặc cũng có nghĩa là rơi.
- hành: thực hành.

b. Theo cách giải nghĩa trên đây thì các từ đã cho là từ ghép vì cả hai tiếng trong từ đều có nghĩa.